

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 12/8/2024

*V/v tranh chấp: hôn nhân
và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đầu và bà Phan Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng Phúc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tú - Kiểm sát viên

Ngày 12/8/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 129/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47 ngày 09/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tạ Thị L, sinh năm 1965; Nơi ĐKKHKT: khối V, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Ngọc N, sinh năm 1967; Nơi ĐKKHKT: khối V, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của bà Tạ Thị L thì bà L và ông Ngô Ngọc N kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, hôn nhân được xác lập từ ngày 12/6/1988 nhưng đến ngày 31/01/2024 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không phù hợp tính tình. Nay bà L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn với ông Ngô Ngọc N.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Ngô Ngọc T, sinh ngày 25/02/1989; Ngô Anh T1, sinh ngày 21/8/1990 và Ngô Thị Hà P, sinh ngày 02/9/1992. Các con hiện nay đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản: Bà L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Ngô Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Ông Nguyễn thừa nhận điều kiện, thời gian kết hôn, thời gian chung sống, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn nh- bà L trình bày là đúng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay bà L làm đơn xin ly hôn thì ông N cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông N cũng thừa nhận vợ chồng có 03 con chung là Ngô Ngọc T, sinh ngày 25/02/1989; Ngô Anh T1, sinh ngày 21/8/1990 và Ngô Thị Hà P, sinh ngày 02/9/1992. Các con hiện nay đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản: Ông N không yêu cầu Toà án giải quyết về phần tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn đơn xử cho bà Tạ Thị L được ly hôn với ông Ngô Ngọc N;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Tạ Thị L làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Ngọc N nên Tòa án thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình để xem xét, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Phiên tòa đã được mở lần thứ hai nhưng ông Ngô Ngọc N vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Tạ Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của bà Tạ Thị L và ông Ngô Ngọc N được xác lập từ ngày 12/6/1988 nhưng đến ngày 31/01/2024 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Như vậy, hôn nhân của họ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không phù hợp tính tình, quan điểm sống nên thường xảy ra va chạm. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn với ông N. Ông N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng đã sống ly thân, cả hai đã không còn tình cảm với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà L, xử cho bà L được ly hôn với ông N.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Ngô Ngọc T, sinh ngày 25/02/1989; Ngô Anh T1, sinh ngày 21/8/1990 và Ngô Thị Hà P, sinh ngày

02/9/1992. Các con hiện nay đều đã đủ tuổi trưởng thành nên cả bà L và ông N đều không yêu cầu Toà án giải quyết việc nuôi con.

[2.3]. Về tài sản: Bà L và ông N đều không yêu cầu giải quyết về phần tài sản nên miễn xét.

[2.4. Về án phí: Bà L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điều 147, điều 227, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị L được ly hôn với ông Ngô Ngọc N.
2. Về án phí: Buộc bà Tạ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí LHST(Được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số 0004436 ngày 22/4/2024).
3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã Hưng Đông
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Huy Long